

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02/5/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 463/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17a/2024/QĐXX-ST ngày 27/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh T; Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 00, xã K, huyện K, Đắk Lắk. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tất H; Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện K, Đắk Lắk. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày như sau:

Tôi và ông Nguyễn Tất H chung sống với nhau từ năm 2017 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, Đắk Lắk vào ngày 20/11/2017. Sau khi về chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được một thời gian, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã. Mặc dù hai bên đã nhiều lần có gắng vun vén để cuộc sống hôn nhân ngày một

cải thiện. Tuy nhiên, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ năm 2021 đến nay vợ chồng ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Tất H.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 09/4/2018. Nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngân cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Nếu được nuôi con thì tôi không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tất H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án để lập bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, nên không có lời khai của ông Nguyễn Tất H.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã K, huyện K thể hiện: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Tất H đăng ký kết hôn và chung sống tại địa phương với nhau từ tháng năm 2017 đến nay. Quá trình sinh sống tại địa phương thì địa phương được ông T bà H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì sao thì ông T, bà Hòa không khai báo nên địa phương không rõ. Hiện tại bà T, ông H đã ly thân nhau được khoảng hai năm nay, nay bà T xin ly hôn ông H. Do bà T, ông H ly thân nhau thời gian khá dài nên đề nghị tòa án căn cứ quy định của pháp luật cho ông, bà ly hôn là phù hợp.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Tất H vắng mặt không có lý do.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu quan điểm tại phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Tất H đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải là không thực hiện đầy đủ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Tất H vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227 và Điều 228 xét xử vắng mặt bà Hòa và ông T.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh T ly hôn ông Nguyễn Tất H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 09/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Tất H cư trú tại xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Nguyễn Tất H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Tất H vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227 và Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Tất H chung sống với nhau từ năm từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/11/2017. Như vậy, hôn nhân của bà T, ông H là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn bà T, ông H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ những khúc mắc, mâu thuẫn ban đầu nhưng ông, bà không tự dàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Hiện tại bà T, ông H đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông H dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hòa

giải không thành, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H. Mặt khác, kết quả xác minh tại địa phương xã K, huyện K thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương bà T và ông H xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay, do mâu thuẫn nên bà T và ông H sống ly thân với nhau nhiều năm nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà T và ông H không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh T có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Nguyễn Tất H. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho bà Nguyễn Thị Thanh T ly hôn ông Nguyễn Tất H là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thanh T, và ông Nguyễn Tất H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 09/4/2018. Quá trình giải quyết vụ án bà T có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Ngân. Mặt khác từ khi bà T, ông H ly thân đến nay cháu Ngân đang sống với mẹ. Để tránh thay đổi môi trường sống, tranh làm xáo trộn đến cuộc sống của cháu Ngân khi bố mẹ ly hôn nên HĐXX áp dụng Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 09/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

“Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa tương đối phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 59 Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh T ly hôn với ông Nguyễn Tất H.

- Về con chung: Giao Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 09/4/20018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Ngân đủ tuổi thành niên.

*“Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.*

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0003491 ngày 03/11/2023.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

